

Cập nhật ngày 15/4/2026

Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHNN-ĐHQGHN) thông báo tuyển sinh đại học năm 2026 như sau:

## I. Tuyển sinh đại học chính quy trong nước

Đối tượng, điều kiện tuyển sinh chung

### 1.1. Đối tượng chung

Theo quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) và của Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN), bao gồm:

- Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT), trung học nghề của Việt Nam hoặc của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương với THPT, trung học nghề của Việt Nam do các đơn vị chức năng xác định;
- Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật.

### 1.2. Điều kiện chung

- Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định;
- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;
- Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định của Trường ĐHNN.

1.3. Trường ĐHNN có quy định cụ thể về đối tượng, hồ sơ, trình tự, điều kiện dự tuyển cho mỗi phương thức tuyển sinh.

1.4. Đối với thí sinh khuyết tật bị suy giảm khả năng học tập, Trường ĐHNN sẽ xem xét hỗ trợ thí sinh được đăng ký dự tuyển và theo học các ngành phù hợp với năng lực, sức khỏe của thí sinh và trong khả năng cho phép của Nhà trường.

## 2. Các ngành đào tạo và chỉ tiêu tuyển sinh

TT	Mã trường	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành xét tuyển	Tên phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu	Tổ hợp xét tuyển
1.	QHF	7140231	Sư phạm tiếng Anh	Xét tuyển thẳng theo Quy chế tuyển	150	D15 Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh D14 Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng A

				sinh của Bộ GD&ĐT		D07 Toán, Hóa học, Tiếng Anh
				Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026		D01 Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh
				Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026 với chứng chỉ ngoại ngữ		D08 Toán, Sinh học, Tiếng Anh
				Xét kết quả thi ĐGNL của ĐHQGHN		A01 Toán, Vật lí, Tiếng Anh
2.	QHF	7140234	Sư phạm tiếng Trung Quốc	Xét tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT	25	D15 Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh D14 Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh D07 Toán, Hóa học, Tiếng Anh D01 Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh D08 Toán, Sinh học, Tiếng Anh A01 Toán, Vật lí, Tiếng Anh
				Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026		D45 Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Trung
				Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026 với		D65 Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Trung

				chứng chỉ ngoại ngữ		
				Xét kết quả thi ĐGNL của ĐHQGHN		D04 Toán, Ngữ văn, Tiếng Trung
3.	QHF	7140235	Sự phạm tiếng Đức	Xét tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT	25	D15 Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh D14 Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng A D07 Toán, Hóa học, Tiếng Anh D01 Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh D08 Toán, Sinh học, Tiếng Anh A01 Toán, Vật lí, Tiếng Anh
				Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026		D41 Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Đức
				Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026 với chứng chỉ ngoại ngữ		D61 Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Đ
				Xét kết quả thi ĐGNL của ĐHQGHN		D05 Toán, Ngữ văn, Tiếng Đức
4.	QHF	7140236	Sự phạm tiếng Nhật	Xét tuyển thẳng theo Quy chế tuyển	25	D15 Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh D14 Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng A

				sinh của Bộ GD&ĐT		D07 Toán, Hóa học, Tiếng Anh D01 Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh D08 Toán, Sinh học, Tiếng Anh A01 Toán, Vật lí, Tiếng Anh
				Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026		D43 Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Nhậ
				Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026 với chứng chỉ ngoại ngữ		D63 Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng N
				Xét kết quả thi ĐGNL của ĐHQGHN		D06 Toán, Ngữ văn, Tiếng Nhậ
5.	QHF	7140237	Sư phạm tiếng Hàn Quốc	Xét tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT	25	D15 Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh D14 Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng A D07 Toán, Hóa học, Tiếng Anh D01 Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh D08 Toán, Sinh học, Tiếng Anh A01 Toán, Vật lí, Tiếng Anh

				Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026		DH1 Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Hà
				Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026 với chứng chỉ ngoại ngữ		DH5 Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng H
				Xét kết quả thi ĐGNL của ĐHQGHN		DD2 Toán, Ngữ văn, Tiếng Hà
6.	QHF	7220201	Ngôn ngữ Anh	Xét tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT	77 0	D15 Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh
				Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026		D14 Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng A
				Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026 với chứng chỉ ngoại ngữ		D07 Toán, Hóa học, Tiếng Anh
				Xét kết quả thi ĐGNL của ĐHQGHN		D01 Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh
						D08 Toán, Sinh học, Tiếng Anh
						A01 Toán, Vật lí, Tiếng Anh
7.	QHF	7220202			70	D15 Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh

				<p>Xét tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&amp;ĐT</p> <p>Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026</p> <p>Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026 với chứng chỉ ngoại ngữ</p> <p>Xét kết quả thi ĐGNL của ĐHQGHN</p>		<p>D14 Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh</p> <p>D07 Toán, Hóa học, Tiếng Anh</p> <p>D01 Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh</p> <p>D08 Toán, Sinh học, Tiếng Anh</p> <p>A01 Toán, Vật lí, Tiếng Anh</p> <p>D42 Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Nga</p> <p>D62 Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Nga</p> <p>D02 Toán, Ngữ văn, Tiếng Nga</p>
8.	QHF	7220203	Ngôn ngữ Pháp	<p>Xét tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&amp;ĐT</p>	150	<p>D15 Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh</p> <p>D14 Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh</p> <p>D07 Toán, Hóa học, Tiếng Anh</p> <p>D01 Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh</p> <p>D08 Toán, Sinh học, Tiếng Anh</p> <p>A01 Toán, Vật lí, Tiếng Anh</p>

				Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026		D44 Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Pháp
				Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026 với chứng chỉ ngoại ngữ		D64 Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng P
				Xét kết quả thi ĐGNL của ĐHQGHN		D03 Toán, Ngữ văn, Tiếng Pháp
9.	QHF	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	Xét tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT	30 0	D15 Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh D14 Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng A D07 Toán, Hóa học, Tiếng Anh D01 Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh D08 Toán, Sinh học, Tiếng Anh A01 Toán, Vật lí, Tiếng Anh
				Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026		D45 Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Trun
				Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026 với chứng chỉ ngoại ngữ		D65 Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng T

				Xét kết quả thi ĐGNL của ĐHQGHN		D04 Toán, Ngữ văn, Tiếng Trung
10	QHF	7220205	Ngôn ngữ Đức	Xét tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT	120	D15 Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh
						D14 Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh
						D07 Toán, Hóa học, Tiếng Anh
						D01 Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh
				Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026		D08 Toán, Sinh học, Tiếng Anh
				Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026 với chứng chỉ ngoại ngữ		A01 Toán, Vật lí, Tiếng Anh
				Xét kết quả thi ĐGNL của ĐHQGHN		D41 Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Đức
						D61 Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Đức
11.	QHF	7220209	Ngôn ngữ Nhật	Xét tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT	300	D05 Toán, Ngữ văn, Tiếng Đức
						D15 Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh
						D14 Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh
						D07 Toán, Hóa học, Tiếng Anh

						D01 Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh D08 Toán, Sinh học, Tiếng Anh A01 Toán, Vật lí, Tiếng Anh D43 Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Nhật D63 Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Nhật D06 Toán, Ngữ văn, Tiếng Nhật
				Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026		
				Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026 với chứng chỉ ngoại ngữ		
				Xét kết quả thi ĐGNL của ĐHQGHN		
12	QHF	7220210	Ngôn ngữ Hàn Quốc	Xét tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT	280	D15 Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh D14 Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh D07 Toán, Hóa học, Tiếng Anh D01 Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh D08 Toán, Sinh học, Tiếng Anh A01 Toán, Vật lí, Tiếng Anh DH1 Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Hàn
				Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026		

				Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026 với chứng chỉ ngoại ngữ		DH5 Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng H
				Xét kết quả thi ĐGNL của ĐHQGHN		DD2 Toán, Ngữ văn, Tiếng Hà
13	QHF	7220211	Ngôn ngữ Ả rập	Xét tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT	60	D15 Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh
				Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026		D14 Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng A
				Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026 với chứng chỉ ngoại ngữ		D07 Toán, Hóa học, Tiếng Anh
				Xét kết quả thi ĐGNL của ĐHQGHN		D01 Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh
						D08 Toán, Sinh học, Tiếng Anh
						A01 Toán, Vật lí, Tiếng Anh
14	QHF	7220212	Văn hóa và truyền thông xuyên quốc gia	Xét tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT	50	D15 Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh D14 Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng A D07 Toán, Hóa học, Tiếng Anh

				Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026		D01 Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh
				Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026 với chứng chỉ ngoại ngữ		D08 Toán, Sinh học, Tiếng Anh
				Xét kết quả thi ĐGNL của ĐHQGHN		A01 Toán, Vật lí, Tiếng Anh
15	QHF	7220101	Tiếng Việt và Văn hóa Việt Nam	Xét tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT	50	D15 Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh
				Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026		D14 Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh
				Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026 với chứng chỉ ngoại ngữ		D07 Toán, Hóa học, Tiếng Anh
				Xét kết quả thi ĐGNL của ĐHQGHN		D01 Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh
				Tổng cộng	24 00	

Ghi chú:

- Bảng chứng chỉ ngoại ngữ xem chi tiết tại phụ lục 7 của văn bản này.
- Thí sinh xét tuyển bằng bài thi môn Tiếng Anh hoặc các giải thưởng, chứng chỉ Tiếng Anh được xét tuyển vào tất cả các ngành. Thí sinh xét tuyển bằng bài thi ngoại ngữ ngoài Tiếng Anh hoặc các giải thưởng, chứng chỉ ngoại ngữ ngoài Tiếng Anh được xét tuyển vào các ngành tương ứng

### 3. Các phương thức xét tuyển

STT	Phương thức xét tuyển	Thời gian nhận minh chứng	Ghi chú
3.1	Xét tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT	01/6 – 15/6/2026	Chi tiết tại Phụ lục 1, 2
3.2	Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026	Theo quy định của Bộ GD&ĐT	Chi tiết tại Phụ lục 3
3.3	Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026 với chứng chỉ ngoại ngữ	01/6 – 15/6/2026	Chi tiết tại Phụ lục 4
3.4	Xét kết quả thi ĐGNL của ĐHQGHN	01/6 – 15/6/2026	Chi tiết tại Phụ lục 5

### 4. Nguyên tắc xét tuyển

#### 4.1. Nguyên tắc xét tuyển chung

- Nhà trường công bố trúng tuyển chính thức theo lịch trình của Bộ GD&ĐT;
- Trường Đại học Ngoại ngữ xét tuyển vào ngành đúng trước, sau đó xét tuyển vào ngành gần; xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu; Nhà trường xét tuyển các nguyện vọng thí sinh đã đăng ký theo nguyên tắc từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu phân bổ từng ngành;
- Điểm môn Ngoại ngữ (bao gồm cả điểm quy đổi từ chứng chỉ ngoại ngữ) tính hệ số 2. Tổng điểm trên thang điểm 40 được quy đổi về điểm xét tuyển trên thang điểm 30, làm tròn đến hai chữ số thập phân.
- Thí sinh trúng tuyển thẳng nếu có nguyện vọng nhập học vào Trường Đại học Ngoại ngữ bắt buộc phải đăng ký trên hệ thống của Bộ GD&ĐT (qua Cổng thông tin tuyển

sinh của Bộ GD&ĐT hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia) theo kế hoạch chung và hướng dẫn của Bộ GD&ĐT. Thí sinh không đăng ký nguyện vọng trên hệ thống của Bộ GD&ĐT sẽ không được công nhận trúng tuyển chính thức.

– Thí sinh trúng tuyển phải xác nhận nhập học trong thời hạn quy định, hình thức xác nhận do HĐTS đơn vị quy định. Quá thời hạn quy định, thí sinh không xác nhận nhập học được xem như từ chối nhập học và HĐTS được xét tuyển thí sinh khác trong đợt xét tuyển bổ sung.

– Thí sinh chịu trách nhiệm hoàn toàn với các thông tin đã khai báo, các minh chứng đã đính kèm khi nộp hồ sơ xét tuyển. Hội đồng tuyển sinh sẽ tiến hành hậu kiểm các điều kiện trúng tuyển theo từng đối tượng khi thí sinh nhập học. Những thí sinh không đáp ứng đủ các điều kiện trúng tuyển sẽ bị loại khỏi danh sách trúng tuyển chính thức.

#### **4.2. Nguyên tắc xét tuyển đối với phương thức Xét tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT**

– Đối với các thí sinh có cùng kết quả xét tuyển ở cuối danh sách, Nhà trường xét tuyển theo các tiêu chí phụ sau:

- + Xét tuyển theo thứ tự giải thưởng đạt được từ cao xuống thấp;
- + Xét tuyển theo điểm trung bình chung học tập môn Ngoại ngữ trong 3 năm THPT (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) từ cao xuống thấp;
- + Xét tuyển theo điểm trung bình chung học tập môn Ngoại ngữ lớp 12.

#### **4.3. Nguyên tắc xét tuyển phương thức Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026**

– Trường hợp nhiều thí sinh có cùng điểm xét ở cuối danh sách, thứ tự xét ưu tiên đối với các thí sinh có điểm cộng thấp hơn; trường hợp nhiều thí sinh có cùng điểm xét ở cuối danh sách và có điểm cộng bằng nhau, thứ tự xét ưu tiên đối với các thí sinh có thứ tự ưu tiên nguyện vọng cao hơn;

– Không có chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp xét tuyển.

#### **4.4. Nguyên tắc xét tuyển đối với phương thức Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026 với chứng chỉ quốc tế**

– Đối với các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách, Nhà trường xét trúng tuyển theo thứ tự nguyện vọng đăng ký xét tuyển vào Trường;

– Không có chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp xét tuyển.

#### **4.5. Nguyên tắc xét tuyển đối với phương thức Xét kết quả thi ĐGNL của ĐHQGHN**

– Đối với các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách, Nhà trường xét trúng tuyển theo thứ tự nguyện vọng đăng ký xét tuyển vào Trường.

### **5. Chính sách ưu tiên**

#### **5.1. Nguyên tắc chung**

##### *5.1.1. Phương thức xét tuyển sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026:*

– Điểm cộng: chi tiết tại phụ lục 6

– Điểm ưu tiên khu vực, đối tượng: chi tiết tại mục 5.2

– Tổng điểm cộng và điểm ưu tiên: không vượt quá 10% mức điểm tối đa của thang điểm 30 (tối đa 3.0 điểm). Mỗi thí sinh đều có cơ hội đạt mức điểm tối đa của thang điểm xét, nhưng không thí sinh nào có điểm xét (tính cả các loại điểm cộng, điểm ưu tiên) vượt quá mức điểm tối đa này. Thí sinh đạt nhiều thành tích, có nhiều điểm thưởng nhưng chỉ được tính 01 lần với mức điểm/thành tích cao nhất.

– Điểm cộng được cộng trước khi cộng điểm ưu tiên (ưu tiên khu vực, đối tượng) để đảm bảo thống nhất, đồng bộ theo đúng quy định tại Điều 7 của Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và của ĐHQGHN.

##### *5.1.2. Phương thức xét tuyển kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026 với chứng chỉ ngoại ngữ:*

– Điểm ưu tiên khu vực, đối tượng: chi tiết tại mục 5.2

##### *5.1.3. Phương thức xét tuyển bằng kết quả thi ĐGNL do ĐHQGHN tổ chức:*

Điểm ưu tiên khu vực, đối tượng: chi tiết tại mục 5.2

#### **5.2. Điểm ưu tiên khu vực, đối tượng**

– Mức điểm ưu tiên áp dụng cho khu vực 1 (KV1) là 0,75 điểm, khu vực 2 nông thôn (KV2-NT) là 0,5 điểm, khu vực 2 (KV2) là 0,25 điểm, khu vực 3 (KV3) không được tính điểm ưu tiên;

– Mức điểm ưu tiên áp dụng cho nhóm đối tượng UT1 (gồm các đối tượng 01 đến 04) là 2,0 điểm và nhóm đối tượng UT2 (gồm các đối tượng 05 đến 07) là 1,0 điểm;

– Các mức điểm ưu tiên tương ứng với tổng điểm 3 môn (trong tổ hợp môn xét tuyển) theo thang điểm 10 đối với từng môn thi (không nhân hệ số);

- Điểm ưu tiên đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,5 trở lên (khi quy đổi về điểm theo thang 10 và tổng điểm 3 môn tối đa là 30) được xác định theo quy định của Bộ GD&ĐT tại Quy chế tuyển sinh đại học hiện hành;
- Trường hợp phương thức tuyển sinh sử dụng thang điểm khác thì mức điểm ưu tiên được quy đổi tương đương theo thang điểm 30;
- Thí sinh chỉ được hưởng chính sách ưu tiên khu vực theo quy định trong năm tốt nghiệp THPT (hoặc trung cấp) và một năm kế tiếp.

## 6. Học phí dự kiến với sinh viên chính quy

- Căn cứ Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.
- Chương trình đào tạo trình độ đại học theo đề án của Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN bao gồm các chương trình ngành Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Pháp, Ngôn ngữ Trung Quốc, Ngôn ngữ Đức, Ngôn ngữ Nhật, Ngôn ngữ Hàn Quốc: 42 triệu đồng/sinh viên/năm.
- Chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Nga, Ngôn ngữ Ả Rập, Văn hóa và truyền thông xuyên quốc gia, Tiếng Việt và Văn hóa Việt Nam: 31 triệu đồng/sinh viên/năm.

**7. Chương trình đào tạo thứ 2 (Bằng kép):** Sinh viên Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN được học chương trình đào tạo thứ hai tại các trường/khoa trực thuộc ĐHQGHN ngay trong thời gian học ngành thứ nhất.

TT	Tên trường	Tên các ngành đào tạo
1	ĐH KHXH&NV	Báo chí; Đông phương học; Khoa học quản lý; Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; Quốc tế học; Quản trị văn phòng; Tâm lí học
2	ĐH Luật	Luật học
3	ĐH Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh; Ngôn ngữ Nhật; Ngôn ngữ Hàn Quốc; Ngôn ngữ Trung Quốc